

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LÂM NGHIỆP SÀI GÒN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/BC-LN

Tp. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn

Tên giao dịch tiếng Anh: Saigon Forestry Import Export Joint Stock Company

Tên viết tắt: FORIMEX

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300695842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2010, cấp đổi lần thứ 6 ngày 02/05/2019.

Địa chỉ: 08 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3510 8880

Fax: (028) 3843 1335

Website: www.forimex.vn

Vốn điều lệ: 117.000.000.000 đồng (Một trăm mười bảy tỷ đồng)

Mã cổ phiếu: FRM

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 10/11/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5910/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

Từ ngày 23/05/2016, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 117.000.000.000 đồng.

Ngày 09/03/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1222/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 11/05/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 93/2017/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là FRM.

Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên là 24/11/2017 với giá khởi điểm là 10.200 đồng.

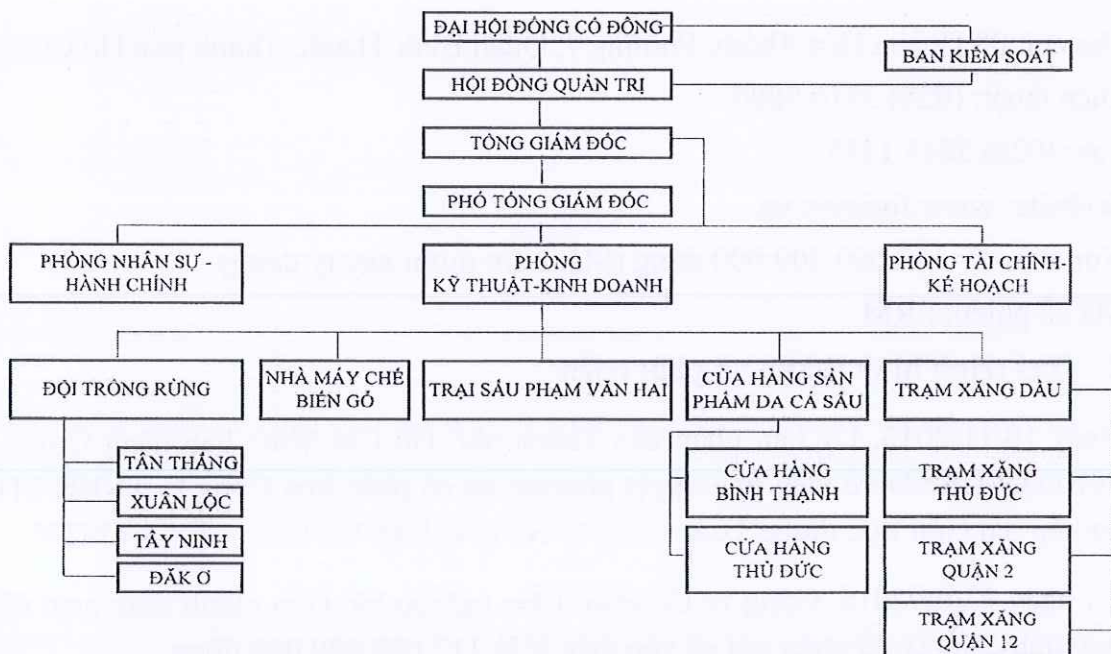
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hiện nay, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

- ▶ Trồng rừng trà, keo lai, cây cao su;
- ▶ Chế biến gỗ;
- ▶ Nuôi cá sấu;
- ▶ Bán lẻ xăng dầu;
- ▶ Hợp tác khai thác mặt bằng.

Địa bàn kinh doanh trong nước của Công ty bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận, Bình Phước và Tây Ninh...

4. Mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh



Công ty con: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FORIMEX

+ Địa chỉ: Số 8 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: *Buôn bán tổng hợp.*
- + *Vốn điều lệ thực góp: 25.000.000.000 đồng.*
- + *Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%.*

5. Định hướng phát triển

- + Rà soát và nâng cao hiệu quả tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- + Sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao;
- + Ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và công tác điều hành;
- + Nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư mới tại các mặt bằng sau khi hoàn tất việc quyết toán vốn Nhà nước.
- + Sản xuất điện
- + Kinh doanh bất động sản.

6. Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Rủi ro về chính sách: Một trong những hoạt động chủ yếu của Công ty là trồng rừng và khai thác các mặt bằng, nên chính sách của Nhà nước về thu hồi đất và điều chỉnh mạnh về giá thuê đất sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.
- + Rủi ro về thị trường: Chính sách, tỷ giá và thị trường Trung Quốc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu cá sấu và khai thác mủ cao su của Công ty.
- + Rủi ro về môi trường: Sự biến đổi khí hậu, nấm, sâu bệnh làm suy giảm chất lượng và sản lượng rừng; sự ô nhiễm nguồn nước gây tác hại đến hoạt động nuôi cá sấu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là một năm với rất nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cổ phần chưa được quyết toán phân vốn nhà nước nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng, chưa có sự chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50	48,264	96,53%
	<i>Trong đó: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>47,5</i>	<i>44,862</i>	<i>94%</i>
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	41	39,153	95,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9	9,11	101,2%
4	Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	7,69	7,786	101,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,3	7,537	119,6%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,2	9,3	101,1%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Phạm Ngọc Toàn	Tổng giám đốc
2	Đỗ Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng

Ông Phạm Ngọc Toàn:

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND số: 025797670

Ngày cấp: 12/09/2013

Nơi cấp: Công an TP. HCM

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0% vốn điều lệ.

Bà Đỗ Thị Thanh Hương:

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 24/07/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND số: 022223209

Ngày cấp: 15/03/2015

Nơi cấp: Công an TPHCM

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.700 cổ phiếu, tương ứng 0,014% vốn điều lệ.

Trong đó: Cá nhân sở hữu 1.700 cổ phiếu, tương ứng 0,014% vốn điều lệ.

Năm 2020, Công ty có sự thay đổi nhân sự Ban điều hành: Ông Trần Minh Thuyết (nguyên là Tổng Giám đốc), ông Đỗ Văn Chiến (nguyên là Phó Tổng Giám đốc) và bà Lưu Thị Thanh Tâm (nguyên là Kế toán trưởng) đã xin nghỉ, không còn làm việc tại Công ty.

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên

Năm 2020, Công ty tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức. Số lượng cán bộ công nhân viên giảm từ 60 người xuống còn 52 người, sau khi sắp xếp nhân sự tại các đơn vị trực thuộc và các phòng ban.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2020, Công ty chưa triển khai dự án đầu tư nào.

b. Công ty con:

+ Hoạt động: Góp vốn hợp tác kinh doanh và đầu tư mua trái phiếu.

+ Tình hình tài chính: Vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động tài chính 257 triệu, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 202 triệu, lợi nhuận khác 367. Tổng lợi nhuận trước thuế 569 triệu, lợi nhuận sau thuế 489 triệu.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	173,021	152,347	-11,95%
2	Doanh thu thuần	48,326	44,861	-7,17%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,277	10,168	92,68%
4	Lợi nhuận khác	1,260	-1,057	-183,88%
5	Lợi nhuận trước thuế	6,537	9,11	39,37%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,267	1,071	-52,76%
7	Lợi nhuận sau thuế	4,956	7,537	52,09%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,68	2
	+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,58	1,9
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>		
	+ Hệ số nợ/tổng tài sản	0,21	0,169
	+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,258	0,221
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	9,6	10,4
	$\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản}}$	0,279	0,294
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,103	0,168

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,036	0,064
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0,028	0,049
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,109	0,227

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- + Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 11.700.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.700.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Tính đến cuối năm 2020, Công ty còn 02 cổ đông lớn bao gồm:

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		CMND/ GCNĐKDN	Ngày cấp	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ (%)
		Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (Bà Ngô Thu Dung là người đại diện vốn)	X	X	0300636205	05/11/2006	3.066.500	26,21%
2	Trịnh Thị Hương		X	038187000246	24/12/2014	2.119.126	18,11%
Tổng							44,32%

- + Trong năm 2020, Công ty không có hoạt động tăng vốn cổ phần bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- + Công ty không nắm giữ cổ phiếu quỹ và chưa thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, các đội trồng rừng của Công ty đã chăm sóc 1.163 ha rừng (bao gồm rừng nguyên liệu giấy và rừng cây cao su), sử dụng khoảng 414 tấn phân bón, tuân thủ đầy đủ các quy định FSC về trồng rừng bền vững.

Tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Toàn bộ nguyên liệu gỗ dư thừa trong quá trình sản xuất tại Nhà máy chế biến gỗ được sử dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ việc sấy gỗ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ là nguồn điện lưới quốc gia và nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm nguyên liệu gỗ làm nguyên liệu đốt lò hơi tại Nhà máy chế biến gỗ (vỏ cây, dăm bào, mùn cưa,...). Ngoài ra, Công ty có đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái sử dụng cho hoạt động tại trụ sở chính của Công ty.

6.3. Tiêu thụ nước

Nguồn nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là nguồn nước máy sinh hoạt, tại các đội trồng rừng là giếng khoan. Tại Nhà máy chế biến gỗ, nước sử dụng cho nồi hơi phục vụ việc sấy gỗ và cho các bồn lọc sơn màng nước.

Nước thải từ quá trình sản xuất là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nước thải từ nồi hơi lò sấy gỗ, nước thải từ bồn lọc sơn màng nước,... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Các đơn vị sản xuất trực thuộc đều có bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường. Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Kỷ Nguyên Xanh về việc lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường, thu gom và xử lý chất thải nguy hại đối với các đơn vị sản xuất gồm Nhà máy chế biến gỗ và Trại cá sấu Phạm Văn Hai. Công ty có sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại và định kỳ hàng năm báo cáo công tác quản lý chất thải nguy hại cho Chi cục Bảo vệ Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2020, Công ty và các đơn vị trực thuộc không bị phạt vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường.

7. Chính sách liên quan đến người lao động

7.1. Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, không quá 48 giờ/tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (5 ngày), nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh thì cũng không quá 04 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Nghỉ phép, lễ, tết,... theo quy định của Luật Lao động.

7.2. Điều kiện làm việc

Không gian làm việc an toàn, kang trang, thoáng mát; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được đảm bảo đầy đủ cho người lao động.

7.3. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty tuyển dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu của Công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, tùy theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ.

Trong công tác đào tạo, Công ty tạo điều kiện và tổ chức đào tạo tại chỗ, khuyến khích tự đào tạo để nâng cao nhận thức về pháp luật, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để cán bộ công nhân viên nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác.

7.4. Chính sách lương, thưởng

Người lao động trong Công ty hưởng lương theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty tuân thủ các quy định của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch thường niên, trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Về thưởng, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các quy định xử phạt đối với cán bộ công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

8. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chấp hành các quy định của địa phương, tích cực tham gia đóng góp và ủng hộ các hoạt động của địa phương như Quỹ chăm lo người nghèo Quận Bình Thạnh, Quận 9, Quận Thủ Đức; hỗ trợ tiền để chăm lo tốt cho những hoàn cảnh khó khăn.

9. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Năm 2020, Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh nên chưa có báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Năm 2020 với rất nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cổ phần chưa được quyết toán phần vốn nhà nước và các mặt bằng vẫn chưa được sang tên công ty cổ phần ảnh hưởng đến việc triển khai dự án tại các mặt bằng nhà xưởng. Lĩnh vực cá sấu chịu ảnh hưởng trực tiếp của thị trường Trung quốc và do dịch covid 19 nên không xuất khẩu được, cá sấu con rất khó tiêu thụ, phải bán dưới giá thành.

Trong năm 2020, Ban điều hành đã cố gắng đẩy mạnh lĩnh vực khai thác mặt bằng, hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư góp vốn với các đối tác tiềm năng, thực hiện tiết kiệm chi

phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	50	48,264	96,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9	9,11	101,2%
3	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	7,69	7,786	101,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,3	7,537	119,6%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,2	9,3	101,1%

Lĩnh vực chính là trồng rừng nguyên liệu giấy và cây cao su. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường mủ cao su nhiều biến động, có thời điểm xuống rất thấp trong khi sản lượng mủ của các vườn cao su giảm do ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết, một số diện tích cây già cỗi dẫn đến doanh thu và lợi nhuận khai thác mủ không cao.

Lĩnh vực nuôi cá sấu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, cá con sinh ra đã mang mầm mống bệnh, giá bán xuống thấp, nhiều thời điểm không có khách hàng tiêu thụ; hoạt động xuất khẩu cá sấu phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường Trung Quốc và trong năm 2020 do dịch bệnh nên không xuất bán được.

Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm da cá sấu cũng chưa đem lại hiệu quả, sản phẩm tồn kho của những năm trước (từ năm 2013 đến năm 2016) vẫn còn nhiều trong khi giá vốn cao nên rất khó tiêu thụ. Công ty đã rất cố gắng đưa ra nhiều phương án kinh doanh để tiêu thụ số lượng sản phẩm này.

Trong lĩnh vực khai thác mặt bằng, mặc dù hồ sơ pháp lý vẫn chưa được chuyển sang tên công ty cổ phần nhưng Công ty đã cố gắng đẩy mạnh hoạt động khai thác, hợp tác kinh doanh với các đối tác để tìm lợi nhuận.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Lĩnh vực trồng rừng

Rừng nguyên liệu giấy:

Một trong những hoạt động chính của Công ty là trồng rừng nguyên liệu giấy, thông qua việc hợp tác với Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận với diện tích rừng 405,8 ha. Đây là mảng sản xuất kinh doanh bền vững mang lại hiệu quả cao. Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành khai thác rừng cây keo lai 2014, 2015 với tổng diện tích 201,14 ha, sản lượng gỗ khai thác đạt 30.506 m³. Kế hoạch đầu năm 2021, Công ty tiến hành khai thác rừng cây keo lai 2014, 2015 với tổng diện tích 116,13 ha.

Năm 2020, doanh thu từ mảng rừng cây nguyên liệu giấy đạt 15,496 tỷ đồng.

Rừng cây cao su:

Diện tích rừng cao su của Công ty tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Tây Ninh là 691,62 ha. Năm 2020, sự biến đổi của khí hậu và thời tiết đã ảnh hưởng tiêu cực đến các vườn cao su, một số diện tích cây già cỗi đã đến giai đoạn thanh lý làm cho sản lượng mủ cao su khai thác giảm so với các năm trước.

Năm 2020, doanh thu từ mảng rừng cao su đạt 9,082 tỷ đồng.

2.2. Lĩnh vực chế biến gỗ

Cơ sở hạ tầng nhà xưởng và máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, không đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành. Do đó, trong năm 2020 Công ty đã ngừng hình thức khoán tại Nhà máy và chuyển sang hình thức hợp tác kinh doanh sản xuất sản phẩm gỗ với đối tác trên cơ sở tài sản (nhà xưởng, máy móc thiết bị) sẵn có tại Nhà máy nhằm đem lại hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh, hàng hoá không xuất khẩu được trong những tháng đầu năm, Công ty phải chia sẻ khó khăn với đối tác nên hiệu quả kinh doanh chưa đạt được như kế hoạch. Năm 2020, doanh thu từ việc hợp tác đạt 3,347 tỷ đồng.

2.3. Lĩnh vực nuôi cá sấu và sản xuất kinh doanh sản phẩm da cá sấu

Công ty có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi cá sấu, tuân thủ đúng quy trình của Tổ chức CITES. Về kỹ thuật ấp nở, Công ty đã thực hiện thành công phương pháp ấp nở bằng điện với tỷ lệ nở trong năm khoảng 70%, cao hơn so với ấp nở dân gian chỉ khoảng 40%. Tuy nhiên yếu tố môi trường, thị trường và đặc biệt là tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài đã làm cho mảng kinh doanh cá sấu bị lỗ.

Công ty đã lên phương án giảm đàn cá sấu bằng cách đăng báo tìm kiếm khách hàng để bán toàn bộ đàn sấu bố mẹ nhưng do nhiều yếu tố, đặc biệt là dịch bệnh covid 19 nên giá bán trên thị trường giảm mạnh, không có khách hàng mua và cũng không xuất khẩu được. Công ty đã rất cố gắng để tìm khách hàng và bán đàn sấu con 2020 với số lượng là 1.260 con. Đến cuối năm tổng đàn sấu còn 1.235 con.

Mảng kinh doanh sản phẩm da cá sấu chưa đạt hiệu quả, hàng tồn nhiều. Vừa qua, Công ty đã cho triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm sâu giá bán cho các sản phẩm tồn kho nên đến cuối năm 2020 lượng hàng tồn kho đã giảm đi rất nhiều. Đồng thời, Công ty đã làm việc với các đối tác gia công để cho ra các loại mẫu mã sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

Năm 2020, doanh thu từ việc bán cá sấu con đạt 113,8 triệu đồng; doanh thu từ sản phẩm da cá sấu tại các cửa hàng đạt 1,391 tỷ đồng.

2.4. Lĩnh vực hợp tác khai thác mặt bằng

Trong năm 2020, Công ty đã cố gắng tiếp tục khai thác công năng với hình thức hợp tác kinh doanh (theo Thông tư 200/2014/BTC) với các đối tác tại một số mặt bằng để tạo nguồn thu. Tuy nhiên, hồ sơ pháp lý tại các mặt bằng hầu hết chưa được sang tên công ty cổ phần nên Công ty chưa khai thác hết được công năng tại các nơi này.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên tình hình kinh doanh của các đối tác tại các mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn. Công ty phải hỗ trợ, chia sẻ khó khăn cùng với đối tác và cộng thêm đó tiền thuê đất trả cho nhà nước tăng cao tại một số mặt bằng, bị truy thu tiền thuê đất cho các năm trước đó... Tất cả các yếu tố trên đã làm cho hiệu quả kinh doanh tại các mặt bằng trong năm 2020 chưa như kỳ vọng.

Năm 2020, Công ty không được hưởng quyền lợi từ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Đại dịch Covid 19 gây ra do Công ty chưa được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký lại hợp đồng thuê đất.

Năm 2020, doanh thu từ hoạt động khai thác mặt bằng đạt 15,406 tỷ đồng.

2.5. Các lĩnh vực kinh doanh khác

Kinh doanh tài chính:

Với nguồn vốn sẵn có, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng với hình thức cho vay với các đối tác thân thuộc, đã mang lại lợi nhuận khoảng 582 triệu đồng.

Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành mua và chuyển nhượng cổ phiếu của GTN, lợi nhuận mang lại khoảng 1,032 tỷ đồng.

Góp vốn đầu tư:

Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành góp vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Forimex với tỷ lệ góp vốn là 100%, số tiền góp vốn là 25 tỷ. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Forimex: Doanh thu là 624 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế là 569 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế là 489 triệu đồng.

Công ty tiếp tục thực hiện 04 hợp đồng góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn, các hợp đồng này đã được thanh lý vào tháng 04/2020 và tháng 05/2020. Tổng số vốn góp hợp tác là 34 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế thu được trong năm 2020 là 787 triệu đồng.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài sản

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	16,979	20,391
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6,358	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	23,859	22,232
Hàng tồn kho	1,739	3,650
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-

Chỉ tiêu	Năm 2020	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản ngắn hạn khác	1,155	10,773
Tài sản dài hạn	102,257	115,975
Tài sản cố định	56,118	61,639
Tài sản dở dang dài hạn	17,751	18,192
Đầu tư tài chính dài hạn	25,2	34,200
Tài sản dài hạn khác	2,989	1,745
Tổng tài sản	152,347	173,021

Tổng tài sản cuối kỳ giảm 20,674 tỷ đồng, tương đương giảm 11,95% chủ yếu do:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền giảm: 3,412 tỷ đồng;
- + Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng: 6,358 tỷ đồng;
- + Các khoản phải thu ngắn hạn tăng: 1,627 tỷ đồng;
- + Hàng tồn kho giảm: 1,911 tỷ đồng
- + Tài sản ngắn hạn khác giảm: 9,618 tỷ đồng;
- + Tài sản dài hạn giảm: 13,718 tỷ đồng;

3.2. Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng dư nợ ngắn hạn của Công ty là 24,977 tỷ đồng và tổng dư nợ dài hạn là 0,909 tỷ đồng.

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
I	Nợ ngắn hạn	24,977	33,840
1	Phải trả người bán ngắn hạn	0,259	1,659
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12,842	13,000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,571	1,599
4	Phải trả người lao động	1,041	2,378
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1,278	3,537
6	Phải trả ngắn hạn khác	6,083	9,855
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1,241	1,427
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,662	0,385
II	Nợ dài hạn	0,909	1,627

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
1	Phải trả dài hạn khác	0,909	1,627
	Tổng	25,886	35,467

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy, nhân sự tại văn phòng và các cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện đúng các quy định, quy trình, định mức mà Ban Tổng Giám đốc đã ban hành như: Quy định về chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban Công ty; Quy trình ký hợp đồng, quy trình kỹ thuật chăn nuôi cá sấu, quy trình pha da cá sấu may sản phẩm, quy trình giao da cá sấu đi thuộc; Định mức kinh tế cây cao su, định mức kinh tế kỹ thuật cây nguyên liệu giấy, định mức tiêu thụ nhiên liệu xe...

5. Kế hoạch phát triển

Năm 2021 dự kiến sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thử thách cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp và kéo dài. Công ty sẽ cố gắng phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong năm qua. Năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục thúc đẩy mạnh việc đầu tư, hợp tác trong các ngành nghề mới để tạo thêm hoạt động kinh doanh, thu hẹp dần mảng chăn nuôi cá sấu không hiệu quả. Riêng mảng cao su, tiếp tục rà soát các định mức vật tư, công chăm sóc nhằm kiểm soát tốt chi phí, đồng thời tìm thêm quỹ đất để đầu tư phát triển trồng cây nguyên liệu giấy đảm bảo hiệu quả.

Các chỉ tiêu chính năm 2021 được xác định như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	45,00
	Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	43,50
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	41,88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,12
4	Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	2,67
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,06
6	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,051
	Trích lập các quỹ:	Tỷ đồng	0,009
7	- Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	Tỷ đồng	0,003
	- Quỹ khen thưởng (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Tỷ đồng	0,003
	- Quỹ phúc lợi (tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế)	Tỷ đồng	0,003
8	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức	Tỷ đồng	0,051

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021
9	Cổ tức/vốn điều lệ	%	0,043
10	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,3

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, Công ty đề ra các giải pháp chung như sau:

- + Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống mang lại hiệu quả cao của Công ty đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ, hoạt động đầu tư tài chính; Đầu tư dự án.
- + Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Kiểm soát và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, kiểm soát nợ phải thu, có giải pháp thu hồi công nợ đến hạn.
- + Kiến nghị các sở ngành Thành phố sớm quyết toán vốn Nhà nước bàn giao cho Công ty cổ phần.
- + Liên hệ với ban ngành Thành phố để ký lại hợp đồng thuê đất, cấp giấy CNQSDĐ.
- + Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế sẵn có của Công ty.
- + Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.
- + Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, rà soát đánh giá lợi thế từng mặt bằng, ngành nghề hoạt động của Công ty để phát triển đầu tư.
- + Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động SXKD.

Đối với lĩnh vực trồng rừng nguyên liệu giấy và cây cao su:

- + Tăng cường các mối quan hệ, làm việc với các tỉnh còn diện tích đất rừng để tạo quỹ đất tiếp tục hợp tác trồng rừng cây nguyên liệu giấy.
- + Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt hơn việc thâm canh, đổi mới cây giống và mật độ trồng để nâng cao năng suất lên 15 – 20%.
- + Tiếp tục rà soát các chi phí trên tinh thần tiết kiệm nhất để thực hiện khoản chi phí chăm sóc rừng.

Đối với Nhà máy chế biến gỗ:

Trên cơ sở tài sản (nhà xưởng, máy móc thiết bị) sẵn có tại Nhà máy, Công ty tiếp tục hợp tác kinh doanh sản xuất sản phẩm gỗ với đối tác theo đúng quy định của Nhà nước nhằm đem lại hiệu quả cao hơn.

Đối với lĩnh vực nuôi cá sấu:

- + Công ty sẽ tiếp tục duy trì việc xuất khẩu thương mại cá sấu sống sang thị trường Trung Quốc khi thị trường mở cửa trở lại và có chuyển biến tích cực.
- + Ngành chăn nuôi cá sấu các năm qua không có hiệu quả. Vì vậy, chủ trương của Công ty là cá sấu ấp nở đến đâu sẽ tìm khách hàng tiêu thụ đến đó, không tăng đàn, nhằm tránh rủi ro cá sấu nở ra bị chết hàng loạt như các mùa trước. Đối với đàn cá sấu bố mẹ sẽ tiếp tục tìm khách hàng bán toàn bộ đàn sấu bố mẹ.
- + Đối với mặt bằng trang trại, sau khi thanh lý được toàn bộ đàn sấu và ký lại hợp đồng thuê đất mới Nhà nước thì Công ty sẽ chuyển hướng kinh doanh, tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực Nhà nước cho phép nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

Đối với lĩnh vực kinh doanh sản phẩm da cá sấu:

Công ty sẽ tiếp tục cho triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm sâu giá bán cho các sản phẩm tồn kho. Đối với các sản phẩm gia công mới, Công ty sẽ tìm phương án để giảm được giá thành sản phẩm, cạnh tranh được trên thị trường. Đồng thời, Công ty sẽ hợp tác với các đơn vị gia công có năng lực để cho ra các loại mẫu mã sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

Đối với lĩnh vực khai thác các mặt bằng:

- + Thúc đẩy việc hoàn thành hồ sơ pháp lý chuyển sang công ty cổ phần cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý, để từ đó có phương án sử dụng đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- + Hợp tác sử dụng hết diện tích trại sấu Phạm Văn Hai để tạo thêm nguồn vốn đầu tư phát triển các dự án và giảm chi phí khấu hao.

Về đầu tư tài chính:

- + Để nâng cao hiệu quả, ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty dự kiến sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty và vốn huy động nếu xét thấy hoạt động đầu tư đem lại hiệu quả cho Công ty.

6. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

7.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn quan tâm công tác bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy. Qua kiểm tra, các cơ quan, ban ngành đánh giá Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường và phòng cháy chữa cháy. Hàng năm, Công ty đều lập phiếu kê khai lượng nước thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường và nộp đầy đủ các phí môi trường theo quy định.

7.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã xây dựng hệ thống thang, bảng lương, định mức lao động, quy chế tiền lương, phụ cấp lương,... áp dụng tại đơn vị để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương ghi trong hợp đồng lao động và trả lương cho người lao động.

Công ty đảm bảo việc trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định; thực hiện tốt các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

7.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật và quy định tại địa phương, duy trì mối quan hệ tốt với địa phương, tham gia và đóng góp chi phí kịp thời khi địa phương yêu cầu.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2020, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Tổng giám đốc hoàn chỉnh và ban hành chính thức Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua; tiến hành thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh; ban hành các quyết định kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty với mục tiêu sớm ổn định tổ chức và đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Để triển khai chiến lược phát triển theo kế hoạch mục tiêu đề ra nhằm gia tăng lợi ích, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư. HĐQT đã thành lập công ty con theo định hướng hỗ trợ Công ty Mẹ làm đối tác, hợp tác với các doanh nghiệp tương đồng trên cơ sở nguồn lực, mối quan hệ, cùng với đối tác khách hàng hiện có của Công ty nhằm đạt được mục tiêu đề ra thuận lợi hơn.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty duy trì công tác quản lý môi trường theo quy định của pháp luật, kiểm soát và xử lý nước thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển, Công ty xây dựng đội ngũ lao động đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo và nâng cao về chất lượng, có kỹ năng quản lý hiện đại.

Công ty duy trì môi trường lao động thân thiện, quan tâm sức khỏe và an toàn của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Hoàn thành

nhiệm vụ SXKD năm 2020 trong bối cảnh thị trường tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và cả nước nói chung. Ngành kinh doanh mủ cao su, cá sấu, sản phẩm da cá sấu gặp nhiều khó khăn ở khâu tiêu thụ; tiền thuê đất tăng cao dẫn đến chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 96,53% kế hoạch. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện tiết kiệm chi phí để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh nên lợi nhuận trong năm đạt 101,2% kế hoạch.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các qui định nội bộ của Công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2020 của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- + Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- + Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty (Trồng rừng nguyên liệu giấy; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Kho bãi). Đồng thời tìm kiếm các hoạt động kinh doanh thương vụ, hoạt động đầu tư tài chính; Đầu tư dự án.
- + Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, Công ty sẽ thực hiện hoạt động đầu tư tài chính từ nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty.
- + Với nhiều tiềm năng về quy mô tài sản, năng lực sản xuất, lợi thế của các mặt bằng nhà xưởng và công nghệ canh tác, khi công tác Quyết toán vốn hoàn thành FORIMEX sẽ có nhiều cơ hội để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển các dự án đầu tư kết hợp giữa sản xuất và các mảng kinh doanh mới.
- + Đảm bảo an toàn tài chính của Công ty, bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, quyền lợi của cổ đông, sử dụng hiệu quả nguồn vốn.
- + Giám sát, theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình điều hành hoạt động, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.
- + Tiếp tục kiến nghị các Sở Ngành sớm quyết toán phần vốn Nhà nước bàn giao cho Công ty cổ phần.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
01	Ông Phạm Viết Dương	Chủ tịch HĐQT	0%
02	Ông Trần Đình Đại	Thành viên HĐQT	0%

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
03	Ông Nghiêm Văn Thắng	Thành viên HĐQT	0%
04	Bà Ngô Thu Dung	Thành viên HĐQT	26,21%
05	Bà Vũ Thị Lệ	Thành viên HĐQT	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	17/02/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	100%
02	02/NQ-HĐQT	17/02/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc	80%
03	03/NQ-HĐQT	30/03/2020	Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế tài chính và Quy chế trả lương trả thưởng	80%
04	04/NQ-HĐQT	30/03/2020	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	100%
05	05/NQ-HĐQT	11/05/2020	Thông qua thời gian tổ chức và nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	80%
06	06/NQ-HĐQT	28/05/2020	Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT kể từ ngày 28/05/2020	100%
07	07/NQ-HĐQT	19/06/2020	Thông qua quyết định chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020	100%
08	08/NQ-HĐQT	10/07/2020	Thông qua việc thôi kiêm nhiệm Thư ký - bổ nhiệm Thư ký HĐQT; Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc, thôi kiêm nhiệm Tổng Giám đốc -	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			bổ nhiệm Tổng Giám đốc	
09	09/NQ-HĐQT	15/07/2020	Thông qua việc thành lập Công ty con (Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển FORIMEX)	80%
			Thông qua việc Bổ nhiệm kế toán trưởng	100%
10	10/NQ-HĐQT	24/08/2020	Thông qua Miễn nhiệm, chấm dứt HĐLĐ ông Đỗ Văn Chiến – Phó Tổng Giám đốc	80%
11	11/NQ-HĐQT	31/08/2020	Thông qua việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng hình thức lấy ý kiến đồng cổ đông bằng văn bản; Miễn nhiệm - bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024	100%
12	12/NQ-HĐQT	09/11/2020	Thông qua việc giảm vốn điều lệ của Công ty con (Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển FORIMEX)	80%

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
01	Bà Nguyễn Thị Hoa	Trưởng Ban	4,53%
02	Bà Đặng Thị Ngọc Tuyết	Thành viên	0%
03	Ông Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Ngày họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Nội dung họp
01	28/05/2020	100%	100%	Bầu trưởng Ban Kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

- a) - Thù lao của HĐQT thực hiện năm 2020: 204.000.000 đồng chi tiết như sau:
- + Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng.
 - + Thành viên HĐQT: 144.000.000 đồng.
- Thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện năm 2020: 84.000.000 đồng chi tiết như sau:
- + Trưởng ban: 36.000.000 đồng
 - + Thành viên BKS: 48.000.000 đồng
- Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc thực hiện năm 2020: 1.245.926.000 đồng
- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện theo đúng quy định pháp luật về quản trị công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS): “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính 2020 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đã công bố)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Viết Dương